

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 04-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiến

Ông Đặng Thế Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Mòng Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2024, tại Hội trường xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 23/8/2024, đối với bị cáo:

- PHẠM VĂN P, sinh ngày 12/11/1980 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Ngọc L, xã Liên H, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Thôn Lũng V, xã Minh S, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1954; vợ, con: có vợ là Trần Thị Thu G, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, tại khu vực đường N, thuộc tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Phạm Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,110 gam (Không phải một trăm mười gam) Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác của Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn P khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, bị cáo gửi xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 23H4-5366 lên thùng xe tải và đi nhờ xe tải của nhà máy chì kẽm đi từ thôn Lũng V, xã Minh Sơn, huyện B, tỉnh Hà Giang ra thành phố H, mục đích đi khám mắt. Sau khi đến thành phố H, bị cáo lấy xe mô tô và một mình điều khiển đến phòng khám của bác sỹ Quế thuộc phường M, thành phố H để khám mắt. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi khám xong, bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà vợ cũ là Trần Thị Thu Giang. Khi đi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang bị cáo gặp người đàn ông tên H (*Bị cáo quen H từ năm 2016 khi cùng làm thợ cơ khí ở thành phố H; bản thân bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ và mối quan hệ cụ thể của H*), thấy bị cáo, H gọi lại nói chuyện và hỏi thăm nhau. Sau đó H hỏi bị cáo “*Có làm tí không*”, bị cáo hiểu ý H muốn rủ bị cáo sử dụng ma túy (*Heroine*), vì bị cáo biết H là người nghiện ma túy (*Heroine*) nên đồng ý. Lúc đó bị cáo nói với H là bị cáo chỉ có 200.000 đồng thì H nói “*Đưa đây tao để cho tí*”. Bị cáo lấy 200.000 đồng trong ví ra đưa cho H, H cầm tiền và đưa cho bị cáo một gói giấy nhỏ, màu trắng, biết bên trong là ma túy (*Heroine*) nên bị cáo không mở kiểm tra mà cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô mục đích mang về nhà vợ cũ để sử dụng. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi trên đường N, khu vực Cục H quan tỉnh Hà Giang thuộc tổ 14, phường N, thành phố H thì bị tổ công tác của Công an thành phố H phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng có liên quan theo quy định.

* Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 07/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 475/QĐ-ĐCSHS-KTMT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định đối với 01 (*một*) mẫu gửi giám định, ký hiệu A1 thu giữ liên quan đến vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 07/6/2024 tại tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tại bản Kết luận giám định, số 217/KL-KTHS, ngày 13/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 01 (*một*) mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại *Heroine*, có khối lượng 0,110g (*không thấy một trăm mười gam*). *Heroine* có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (*ba*) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố H tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, Màu đỏ, biển kiểm soát: 23H4-5366 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ ngoài màu xanh (đã qua sử dụng). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ ngoài màu nâu (đã qua sử dụng). 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P, 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Mai Văn Thái, 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn P, 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Văn P.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-TPHG ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn P, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn P. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 14 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 07/6/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định.

4. Về xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, tại khu vực đường N, thuộc tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Phạm Văn P đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,110 gam (*Không phải một trăm mười gam*) ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác của Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

[3]. Như vậy, hành vi của phạm tội của bị cáo Phạm Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[4]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Qua đó thể hiện việc bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần pH xử lý bị cáo nghiêm minh và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn P đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, Hạng Nhì, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ", mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố H tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói sau giám định", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy đây là những vật chứng nhà nước cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, Màu đỏ, biển kiểm soát: 23H4-5366 (*đã qua sử dụng*), bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi ra TP Hà Giang với mục đích khám bệnh. Sau đó bị cáo mới sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Xét thấy, chiếc xe là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo sử dụng vào mục đích đi lao động kiếm sống, nên không cần thiết pH tịch thu mà trả lại cho bị cáo. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ ngoài màu xanh (*đã qua sử dụng*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ ngoài màu nâu (*đã qua sử dụng*); 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P, 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Mai Văn Thái, 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn P, 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Văn P. Đây là số tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn P: Quá trình điều tra Phạm Văn P khai nhận được một người đàn ông tên H (*khoảng trên 50 tuổi, cao khoảng 1,70m, dáng người gầy, da trắng, nhà ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang*). Bản thân bị cáo Phương chỉ quen biết xã giao với người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Phạm Văn P pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 07/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (*ba*) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố H tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, Màu đỏ, biển kiểm soát: 23H4-5366 (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ ngoài màu xanh (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ ngoài màu nâu (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) ví giả da màu nâu bên trong có: 01 (*một*) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P, 01 (*một*) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Mai Văn Thái, 01 (*một*) căn cước công dân mang tên Phạm Văn P, 01 (*một*) thẻ ngân hàng BIDV mang tên Phạm Văn P.

Vật chứng được bàn giao giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 21/8/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà Tạm giữ CA TP Hà Giang;
- CQ THA Hình sự, CATP. Hà Giang;
- Chi cục THADS TP. Hà Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình